TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quang Truyền

2. Ông Trần Văn Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim N, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số B hẻm S đường C, khu phố D, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Trọng N1, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số A, khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã H.

Người giám hộ của bị đơn: Ông Dương Văn C, sinh năm: 1958; địa chỉ: Số A, khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-3-2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Kim N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N1 tự nguyện chung sống với nhau năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh (nay là phường L, thị xã H). Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì anh N1 bị sốt nặng, sau khi khỏi bệnh bị mất trí nhớ, không còn nhận ra người thân, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Chị và gia đình đã làm thủ tục tuyên bố anh N1 mất năng lực hành vi dân sự và đã được Tòa án nhân dân thị xã H giải quyết bằng Quyết định số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 25 tháng 01 năm 2024. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh N1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 04-7-2010 và Dương Hoàng L, sinh ngày 15-10-2012, hiện con đang sống với chị. Chị yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Người giám hộ của bị đơn ông Dương Văn C trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Ông là cha ruột của anh Dương Trọng N1. Anh N1 bị bệnh mất trí nhớ, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, giao ông là người giám hộ trực tiếp. Về hôn nhân, nay chị N yêu cầu ly hôn với anh N1, ông không có ý kiến gì, ông đồng ý cho con dâu ly hôn vì con còn trẻ. Vợ chồng anh N1 chị N có 02 người con chung tên Dương Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 04-7-2010 và Dương Hoàng L, sinh ngày 15-10-2012; hai cháu sống cùng chị N ông đồng ý. Ông có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị N sẽ chăm sóc tốt cho hai người cháu nội, nếu chị N không có điều kiện chăm sóc thì giao lại cho ông nuôi dưỡng. Vợ chồng anh N1 chị N không có tài sản chung, nợ chung.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã H, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về nuôi con chung với anh N1; căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Chị N, ông C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị N và anh N1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh (nay là phường L, thị xã H), đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh N1 phát bệnh sốt nặng, sau khi khỏi bệnh bị mất trí nhớ, không còn nhận ra người thân, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tòa án nhân dân thị xã H đã ban hành Quyết định số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 25 tháng 01 năm 2024 tuyên bố anh N1 mất năng lực hành vi dân sự. Chị N yêu cầu ly hôn với anh N1 vì vợ chồng không còn tình cảm, người giám hộ của anh N1 cũng đồng ý. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh N1 có 02 người con chung là Dương Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 04-7-2010 và Dương Hoàng L, sinh ngày 15-10-2012. Con chung hiện đang sống với chị N, chị N yêu cầu nuôi 02 con người giám hộ của anh N1 cũng đồng ý. Do đó để đảm bảo ổn định tốt cần giao 02

người con chung cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; anh N1 được quyền thăm nom con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim N đối với anh Dương Trọng N1.

2. Về con chung:

Giao 02 người con chung là Dương Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 04-7-2010 và Dương Hoàng L, sinh ngày 15-10-2012 cho chị Nguyễn Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị N không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu số

0011094 ngày 19-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Lê Huỳnh Châu